

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH

TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 01 - 2020

V/v ly hôn, con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Hà Quốc Trung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham
gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 232/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 37 /TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngh, sinh năm 1982; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nông Hữu T, sinh năm 1981; được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do;

Các đương đều trú tại Thôn 4 M Q, xã X L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03- 9- 2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ngh trình bày:

Tôi và anh Nông Hữu T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán. Đến ngày 20-12-2019 chúng tôi mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã X L, huyện Y B, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nông Hữu T nghi ngờ ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập tôi. Mâu thuẫn đã được hòa giải tại gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 7 năm 2020 đến nay, chúng tôi đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nông Hữu T.

Về con chung: Tôi và anh Nông Hữu T có hai con chung là Nông Văn Q sinh ngày 28-10- 2001 và Nông V H, sinh ngày 01-3-2004. Khi ly hôn, do cháu Nông Văn Q đã trưởng thành nên tôi không đề nghị giải quyết. Còn cháu Nông Văn H thì tôi đề nghị Tòa án giao cho anh Nông Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng do bản thân tôi hiện nay ra khỏi nhà, không có chỗ ở ổn định, tôi đã để lại nhà cho anh Nông Hữu T ở và hiện tại cháu Nông Văn H đang ở với bố, được đi học ổn định; Tôi không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo hợp lệ nhiều lần cho anh Nông Hữu T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do;

Cháu Nông Văn H có nguyện vọng xin được ở với bố vì hiện nay cháu đang ở với bố và đi học; còn mẹ cháu không có chỗ ở ổn định.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã đảm bảo. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Ngh về việc ly hôn, nuôi con chung và tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Hoàng Thị Ngh:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngh và anh Nông Hữu T có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ngh và anh Nông Hữu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên chị Hoàng Thị Ngh đoàn tụ gia đình với anh Nông Hữu T nhưng chị Hoàng Thị Ngh vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy chị Hoàng Thị Ngh và anh Nông Hữu T không còn quan tâm đến nhau, hiện tại đã sống ly thân, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của Hoàng Thị Ngh về việc ly hôn anh Nông Hữu T.

Về con chung:

Đối với cháu Nông Văn Q đã trưởng thành nên không xét việc nuôi dưỡng;

Đối với cháu Nông Văn H: Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã X L, hiện nay cháu Nông Văn H đang do anh Nông Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Hoàng Thị Ngh đã ra khỏi nhà, sống ly thân và không có chỗ ở ổn định; vì vậy cần giao cho anh Nông Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Văn H là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên, đảm bảo được lợi ích cho cháu Nông Văn Hg.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngh không yêu cầu, anh Nông Hữu T không có ý kiến nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 Luật Hôn

nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngh được ly hôn anh Nông Hữu T

2. Về con chung: Giao cho anh Nông Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Văn H, sinh ngày 01- 3- 2004;

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Ngh đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006871 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị Ngh đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hoàng Thị Ngh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Hữu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã X L
- VKS huyện Y B
- Chi cục THADS huyện Yên Bình
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã Đại Đồng
 - VKS huyện YB
 - Chi cục THADS huyện YB
 - Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

